

Số: /QĐ-UBND

Long An, ngày tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Đề án “Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực, địa phương phục vụ chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ về phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 2524/TTr-STTTT ngày 08/10/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Đề án “Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực, địa phương phục vụ chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

### I. HIỆN TRẠNG, SỰ CẦN THIẾT

#### 1. Hiện trạng

Chuyển đổi số quốc gia đang trong giai đoạn phát triển mới, đi vào chiều sâu. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số toàn diện, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số đã chỉ đạo tập trung công tác xây dựng và phát triển dữ liệu; ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo nhằm tăng cường công tác xây dựng, phát triển, khai thác, sử dụng và làm giàu dữ liệu, với quan điểm dữ liệu là tài nguyên mới của quốc gia cần khai thác, phát huy để trở thành nguồn lực, động lực phát triển trong kỷ

nguyên số.

Về phía tỉnh, trong Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 xác định phải tập trung xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của tỉnh, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Cụ thể hóa Nghị quyết số 21-NQ/TU, UBND tỉnh đã chỉ đạo tập trung công tác xây dựng và phát triển dữ liệu, nổi bật là: Đầu tư xây dựng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung; ban hành Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 về ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; ban hành Quyết định số 7360/QĐ-UBND và Quyết định 7361/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 về ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và Danh mục dữ liệu mở; đưa vào vận hành Cổng dữ liệu mở (data.longan.gov.vn) và Cổng dữ liệu địa lý (gis.longan.gov.vn)... Qua thời gian thực hiện, đến nay, toàn tỉnh có 186 cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước (118 cơ sở dữ liệu đã được xây dựng, 68 cơ sở dữ liệu chưa xây dựng); có 90/100 cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung đã cung cấp, chia sẻ dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; có 87/125 bộ dữ liệu mở đã cung cấp trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh. Bên cạnh những kết quả đạt được, qua rà soát, đánh giá thực tế thì cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực, địa phương trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, cụ thể: (1) Một số cơ quan, địa phương chưa có giải pháp triển khai, tạo lập, quản lý, cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước của ngành, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, chia sẻ dữ liệu dùng chung, cung cấp dữ liệu mở; (2) Chất lượng, giá trị dữ liệu chưa đạt yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống” để khai thác, tái sử dụng tạo ra giá trị mới.

## **2. Sự cần thiết**

### ***2.1. Phân tích nhu cầu thực tế***

Trong thời đại công nghệ 4.0, chuyển đổi số đã trở thành xu thế tất yếu của sự phát triển. Đầu tư vào hạ tầng dữ liệu số là điều kiện cấp thiết để đáp ứng xu thế này; là yếu tố cốt lõi hỗ trợ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số phát triển bền vững; do đó xây dựng cơ sở dữ liệu số không chỉ là một phần của chiến lược phát triển mà còn là bước đi phù hợp với thời đại.

Hiện nay, tại nhiều địa phương, dữ liệu còn phân tán, không đồng bộ, gây khó khăn cho việc ra quyết định và quản lý nhà nước. Đề án này sẽ giúp tích hợp, thống nhất và chuẩn hóa dữ liệu từ tất cả các ngành, lĩnh vực, từ đó tạo ra một hệ sinh thái dữ liệu liên thông, phục vụ đa ngành, đa lĩnh vực. Điều này không chỉ cải thiện hiệu quả quản lý mà còn góp phần nâng cao tính minh bạch, chính xác của các quyết định hành chính.

### ***2.2. Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội***

Một trong những lợi ích quan trọng của Đề án này là khả năng tối ưu hóa chi phí quản lý hành chính và nâng cao hiệu quả điều hành. Việc số hóa và tích hợp dữ liệu giúp giảm bớt các thủ tục giấy tờ, tự động hóa các quy trình và giảm thiểu sai sót do yếu tố con người. Từ đó, các cơ quan hành chính có thể hoạt động nhanh chóng, hiệu quả hơn, tiết kiệm nguồn lực về thời gian và nhân lực.

Hệ thống cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác và minh bạch sẽ giúp các nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận thông tin về tài nguyên, môi trường, quy hoạch và các yếu tố khác liên quan đến hoạt động kinh doanh tại địa phương. Điều này giúp tỉnh trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển hạ tầng và tạo thêm việc làm cho người dân địa phương.

Cơ sở dữ liệu đầy đủ giúp cải thiện các dịch vụ công cộng, các lĩnh vực thiết yếu của đời sống xã hội (từ y tế, giáo dục đến giao thông, bảo vệ môi trường). Khi các lĩnh vực này được hỗ trợ bởi dữ liệu chính xác, kịp thời, người dân sẽ được hưởng lợi từ các chính sách và dịch vụ tốt hơn, phù hợp hơn với nhu cầu thực tế. Từ đó, chất lượng cuộc sống của người dân được nâng cao, thúc đẩy sự phát triển toàn diện về kinh tế - xã hội.

### **2.3. Đảm bảo các tiêu chí về chất lượng dữ liệu**

Đề án này giúp các sở ngành, địa phương tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, đảm bảo dữ liệu luôn “đúng, đủ, sạch, sống”, trong đó:

- "Đúng": Dữ liệu chính xác là yếu tố cốt lõi cho một hệ thống cơ sở dữ liệu thành công. Đề án này cần đảm bảo rằng dữ liệu được thu thập và xử lý phải phản ánh đúng thực tế, phù hợp với các quy định pháp lý và các tiêu chuẩn quốc gia về dữ liệu. Việc này giúp đảm bảo thông tin được sử dụng trong các quyết định quan trọng đều có cơ sở rõ ràng và chính xác.

- "Đủ": Dữ liệu cần đầy đủ, bao quát mọi khía cạnh của từng ngành, lĩnh vực và địa phương. Một cơ sở dữ liệu đầy đủ sẽ phục vụ cho nhiều mục đích khác nhau, từ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế đến các hoạt động nghiên cứu khoa học. Khi các thông tin cần thiết đều được số hóa và tổ chức một cách khoa học, việc truy xuất và sử dụng dữ liệu sẽ trở nên dễ dàng và hiệu quả.

- "Sạch": Dữ liệu phải được làm sạch, loại bỏ lỗi, trùng lặp hoặc những thông tin không còn phù hợp. Việc này giúp đảm bảo tính nhất quán và chính xác của dữ liệu, tránh gây ra những sai sót trong quá trình ra quyết định và phân tích thông tin. Một cơ sở dữ liệu sạch sẽ nâng cao tính đáng tin cậy và khả năng khai thác hiệu quả.

- "Sống": Dữ liệu cần liên tục được cập nhật để phản ánh chính xác tình hình thực tế tại mọi thời điểm. Một hệ thống cơ sở dữ liệu "sống" sẽ hỗ trợ đắc lực cho công tác điều hành, quản lý theo thời gian thực, giúp các cơ quan có thể phản ứng nhanh chóng với những biến đổi trong xã hội và nền kinh tế.

### **2.4. Tính khả thi về công nghệ và quản lý**

Xây dựng một hệ thống quản lý dữ liệu tập trung và chuyên nghiệp là điều kiện cần để đảm bảo tính nhất quán và tính chính xác của dữ liệu. Việc này không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro trong việc quản lý dữ liệu phân tán mà còn đảm bảo dữ liệu luôn được bảo mật tốt và có tính khả dụng cao. Ngoài ra, cần có một đội ngũ chuyên gia quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu, đảm bảo hệ thống luôn hoạt động hiệu quả và được duy trì, cập nhật kịp thời.

Với mục tiêu xây dựng, phát triển dữ liệu ngành, lĩnh vực, địa phương trở thành nguồn tài nguyên mới, làm động lực thúc đẩy chuyển đổi số của tỉnh, tạo ra dữ liệu có giá trị phục vụ chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội; tạo ra đột phá kép về phát triển kinh tế số và kinh tế xanh trên địa bàn tỉnh.

Việc xây dựng Đề án “Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực, địa phương phục vụ chuyển đổi số tỉnh Long An đến hết năm 2025, tầm nhìn đến 2030” là phù hợp với chủ trương, định hướng của Chính phủ, tình hình thực tế của tỉnh từ nay cho đến năm 2030.

## **II. QUAN ĐIỂM**

1. Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong giai đoạn hiện nay là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, là điều kiện tiên quyết để chuyển đổi số thành công. Đảm bảo xây dựng và phát triển dữ liệu để trở thành nguồn tài nguyên mới, yếu tố sản xuất mới phục vụ công tác chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, phục vụ lợi ích cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan nhà nước đóng vai trò tiên phong, đi đầu, dẫn dắt toàn xã hội trong thực hiện thu thập, xây dựng, phát triển, khai thác, chia sẻ dữ liệu; đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành trong các cơ quan nhà nước của tỉnh theo định hướng dựa trên dữ liệu.

3. Phát triển, sử dụng dữ liệu phải đi đôi với đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Khai thác, sử dụng dữ liệu phải đảm bảo nguyên tắc bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan.

4. Chuyển đổi phương thức khai thác dữ liệu từ tra cứu dữ liệu sang chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng dữ liệu, từ sở hữu riêng sang chia sẻ dữ liệu để sử dụng chung và cùng hưởng các lợi ích mà dữ liệu mang lại; kế thừa, chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng và phát huy tối đa hiệu quả của dữ liệu là quyền, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

## **III. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực, địa phương đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành các ngành, các cấp và trong cả hệ thống chính trị của tỉnh; tăng cường chia sẻ dữ liệu dùng chung, cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số theo hướng nhanh và bền vững, hướng đến đảm bảo phục vụ các nhu cầu thiết yếu trong đời sống, sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### *a) Mục tiêu đến hết năm 2025*

- 70% dữ liệu ngành, lĩnh vực, địa phương liên quan đến các thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ trong năm được thu thập, số hóa, xây dựng, quản lý và cập nhật đầy đủ, kịp thời để phục vụ quản lý nhà nước, đảm bảo thực hiện tái sử dụng hồ sơ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định.

- 50% cơ sở dữ liệu phục vụ thống kê, báo cáo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được xây dựng, thu thập, tạo lập đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời.

- 70% dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và Danh mục dữ liệu mở được xây dựng, tạo lập và cung cấp vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- 50% dữ liệu đang tạo lập, quản lý trên hệ thống thông tin của Bộ ngành triển khai được chia sẻ cho tỉnh.

- 50% dữ liệu địa lý quan trọng của các cơ quan được rà soát, đánh giá, đề xuất giải pháp thu thập, chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu.

#### *b) Mục tiêu đến năm 2030*

- 100% dữ liệu ngành, lĩnh vực, địa phương liên quan đến các thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ trong năm được thu thập, số hóa, xây dựng, quản lý và cập nhật đầy đủ, kịp thời để phục vụ quản lý nhà nước, đảm bảo thực hiện tái sử dụng hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- 100% cơ sở dữ liệu phục vụ thống kê, báo cáo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được thu thập, tạo lập và xây dựng đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời.

- 100% dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và Danh mục dữ liệu mở được xây dựng, tạo lập và cung cấp vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- 80% dữ liệu đang tạo lập, quản lý trên hệ thống thông tin của Bộ ngành triển khai được chia sẻ cho tỉnh.

- 70% dữ liệu địa lý quan trọng của các cơ quan được thu thập, tạo lập, chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu.

## **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nhóm nhiệm vụ ưu tiên về xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực của tỉnh**

#### ***1.1. Nhóm dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - hạ tầng***

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo chuẩn dữ liệu địa lý (GIS), đảm bảo tích hợp đầy đủ các thông tin, dữ liệu liên quan đến các Khu công nghiệp phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dữ liệu phục vụ xúc tiến đầu tư

- Cơ quan thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026.

b) Ưu tiên xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu quản lý đầu tư công đáp ứng yêu cầu quản lý, theo dõi, thống kê, báo cáo sử dụng nguồn vốn đầu tư công từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã; hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu xúc tiến đầu tư, quản lý quy hoạch tỉnh, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Thời gian thực hiện:

+ Năm 2025: Đối với dữ liệu xúc tiến đầu tư, quản lý doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Năm 2026: Đối với dữ liệu quản lý đầu tư công.

+ Năm 2027: Đối với dữ liệu quy hoạch tỉnh.

c) Nâng cấp, cập nhật cơ sở dữ liệu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh, đảm bảo triển khai, quản lý đầy đủ dữ liệu các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành từ tỉnh đến huyện, xã và ban hành quy chế quy định việc cập nhật kịp thời, đầy đủ dữ liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo chuẩn dữ liệu địa lý (GIS) đảm bảo tích hợp đầy đủ thông tin liên quan đến các Cụm Công nghiệp phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dữ liệu phục vụ xúc tiến đầu tư.

- Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương.

- Thời gian thực hiện:

+ Năm 2025: Đối với nhiệm vụ nâng cấp, điều chỉnh, cập nhật cơ sở dữ liệu ngành Công Thương.

+ Năm 2026: Đối với cơ sở dữ liệu quản lý Cụm công nghiệp.

d) Triển khai giải pháp quản lý tập trung, thống nhất cơ sở dữ liệu quản lý ngân sách toàn tỉnh đảm bảo quản lý đầy đủ dữ liệu của tất cả các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ thống kê, báo cáo kịp thời, đầy đủ tình hình ngân sách trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026.

đ) Rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện đáp ứng yêu cầu cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, chia sẻ dữ liệu dùng chung trong tỉnh; cập nhật cơ sở dữ liệu về giá đất (dữ liệu thuộc tính và dữ liệu không gian) đáp ứng yêu cầu tra cứu, tìm kiếm thông tin giá đất của người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian thực hiện:

+ Đối với nhiệm vụ rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Thực hiện theo tiến độ của UBND cấp huyện, cấp tỉnh khi có sự thay đổi về việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp tỉnh.

+ Năm 2026 - 2027: Đối với cập nhật cơ sở dữ liệu về giá đất (dữ liệu thuộc tính và dữ liệu không gian).

e) Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị liên thông trên nền GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh theo Công văn số 1247/BXD-PTĐT ngày 14/4/2022 của Bộ Xây dựng.

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2030.

g) Tập trung xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu về hiện trạng và quy hoạch giao thông từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã theo chuẩn dữ liệu địa lý (GIS); xây dựng hoàn thiện giải pháp quản lý đồng bộ cơ sở dữ liệu về dự án công trình giao thông và quản lý chất lượng công trình giao thông đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu có liên quan để quản lý tập trung các công trình giao thông từ tỉnh đến huyện, xã; xây dựng cơ sở dữ liệu về an toàn giao thông trên cơ sở kế thừa các hệ thống đã có để hướng đến mục tiêu hỗ trợ công tác đánh giá, dự báo, khuyến nghị liên quan đến an toàn giao thông.

- Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải.

- Thời gian thực hiện:

+ Năm 2025: Đối với dữ liệu quy hoạch giao thông.

+ Năm 2026 - 2027: Đối với dữ liệu liên quan công trình giao thông, dữ liệu an toàn giao thông.

h) Nâng cấp cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn theo chuẩn dữ liệu địa lý (GIS) phục vụ quản lý, điều hành sản xuất nông nghiệp toàn tỉnh; xây dựng các bài toán phân tích, đánh giá dữ liệu để kịp thời dự báo, dự đoán tình hình sản xuất, thị trường nông sản phục vụ quản lý nhà nước, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện:

+ Năm 2025 - 2026: Đối với các dữ liệu địa lý ngành nông nghiệp.

+ Năm 2027: Đối với đề xuất các bài toán phân tích, đánh giá dữ liệu.

### ***1.2. Nhóm dữ liệu phục vụ phát triển văn hóa - xã hội***

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý chất lượng giáo dục đảm bảo quản lý tập trung, thống nhất các vấn đề liên quan công tác quản lý chất lượng giáo dục toàn tỉnh; cơ sở dữ liệu khảo thí, cơ sở dữ liệu quản lý các cơ sở giáo dục ngoài hệ thống giáo dục mầm non và trung học phổ thông; triển khai giải pháp kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu của ngành đảm bảo chia sẻ, liên thông dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu giảm thao tác cho cán bộ, công chức, viên chức (nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm, triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu); nâng cấp cơ sở dữ liệu quản lý trường học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện các hoạt động quản lý, điều hành tại các trường học dựa trên hồ sơ điện tử.

- Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thời gian thực hiện:

+ Năm 2025: Đối với cơ sở dữ liệu quản lý chất lượng giáo dục.

+ Năm 2026: Đối với dữ liệu khảo thí, quản lý các cơ sở giáo dục ngoài hệ thống giáo dục mầm non và trung học phổ thông.

+ Năm 2025 - 2027: Đối với nhiệm vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu các cơ sở dữ liệu ngành và nâng cấp cơ sở dữ liệu quản lý trường học.

b) Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở tiêm chủng, phòng xét nghiệm, cơ sở đủ điều kiện kinh doanh thuốc, quản lý mỹ phẩm, hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dữ liệu chỉ số chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, cung cấp dữ liệu mở phục vụ nhu cầu tra cứu, tìm kiếm thông tin của người dân.

- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu tổ chức của người lao động tại cơ sở và cơ sở dữ liệu thực hiện chính sách lao động, việc làm của doanh nghiệp, nâng cấp cơ sở dữ liệu cơ sở giới thiệu việc làm và cơ sở dữ liệu cơ sở đào tạo nghề nghiệp đảm bảo yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu người lao động.

- Cơ quan thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hạ tầng bưu chính, viễn thông theo chuẩn dữ liệu địa lý (GIS) phục vụ quản lý nhà nước; cung cấp dữ liệu mở đi kèm truy cập wifi công cộng toàn tỉnh đáp ứng nhu cầu tra cứu, tìm kiếm đi kèm cung cấp wifi công cộng cho người dân; xây dựng Hệ thống đánh giá chỉ số Chuyển đổi số tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo hướng đánh giá theo thời gian thực (*khi đơn vị hoàn thành các nhiệm vụ liên quan các chỉ số, kết quả sẽ thể hiện ngay trên hệ thống*); triển khai giải pháp phân tích, đánh giá dữ liệu các loại giấy phép có thời hạn hướng đến mục tiêu cung cấp dịch vụ công trực tuyến thông minh (*khi giấy phép gần đến hạn hệ thống tự thông báo, cảnh báo thời hạn giấy phép để người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục cấp đổi*).

- Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026.

đ) Xây dựng toàn diện cơ sở dữ liệu ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số các hoạt động của ngành từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã, trong đó ưu tiên dữ liệu phục vụ bảo tồn, phát triển văn hóa, gắn kết, hỗ trợ, thúc đẩy phát triển du lịch thông minh theo chuẩn dữ liệu địa lý (GIS).

- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026.

e) Xây dựng cơ sở dữ liệu nhân lực khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh; nâng cấp cơ sở dữ liệu ngành Khoa học và Công nghệ theo chuẩn dữ liệu địa lý (GIS).

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026.

### ***1.3. Nhóm dữ liệu phục vụ công tác nội vụ, tư pháp, đối ngoại***

a) Xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu quản lý thi đua - khen thưởng đồng bộ từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã, cho phép tích hợp với cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức để quản lý toàn diện, thống nhất thông tin cán bộ, công chức, viên chức.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu về vi bằng, cơ sở dữ liệu về luật sư và cơ sở dữ liệu về đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh đảm bảo tạo lập, cập nhật đầy đủ dữ liệu liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước, chia sẻ dữ liệu dùng chung, cung cấp dữ liệu mở.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý biên giới từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đoàn ra, đoàn vào; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hoạt động các tổ chức phi chính phủ và các khoản viện trợ; triển khai giải pháp theo dõi, quản lý dữ liệu thực hiện các nội dung ký kết hợp tác của tỉnh với các quốc gia, vùng lãnh thổ.

- Cơ quan thực hiện: Sở Ngoại vụ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

## **2. Nhóm nhiệm vụ trọng tâm đảm bảo kết nối với Đề án 06**

***2.1. Triển khai giải pháp thu thập, quản lý, làm sạch dữ liệu người lao động đảm bảo tạo lập, cập nhật kịp thời, đầy đủ dữ liệu người lao động đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về lao động trên địa bàn tỉnh, phục vụ triển khai Đề án 06 và cung cấp dữ liệu dùng chung.***

a) Các nhiệm vụ triển khai:

- Xây dựng lộ trình, kế hoạch hoàn thành thu thập, làm sạch 100% dữ liệu người lao động toàn tỉnh (trên cơ sở tiếp tục thực hiện nhiệm vụ Đề án 06).

- Xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu người lao động từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã đảm bảo quản lý đầy đủ, cập nhật kịp thời dữ liệu, đảm bảo tích hợp, chia sẻ dữ liệu liên quan đến giải quyết các thủ tục hành chính về lao động, việc làm (*xin chủ trương mua sắm phần mềm, thực hiện thủ tục mua sắm, triển khai đến các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ thu thập dữ liệu lao động*).

- Ban hành quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu lao động để làm cơ sở chỉ đạo công tác quản lý, vận hành, khai thác, cập nhật, chia sẻ dữ liệu lao động.

- Triển khai giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động làm sạch dữ liệu lao động được thu thập, cập nhật tiến tới kết nối, đồng bộ làm giàu dữ liệu dân cư.

b) Đơn vị thực hiện:

- Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2025.

**2.2. Xây dựng nâng cấp cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo các yêu cầu triển khai Đề án 06, đảm bảo dữ liệu phục vụ giải quyết các nhóm thủ tục theo Mô hình nghiệp vụ của Trung tâm dữ liệu quốc gia (gồm các nhóm thủ tục: chuyển trường; văn bằng, chứng chỉ; hỗ trợ ăn trưa trẻ em mẫu giáo, trợ cấp trẻ em mầm non; hỗ trợ học tập cho trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông)**

a) Các nhiệm vụ triển khai:

- Rà soát yêu cầu của Đề án 06, việc triển khai các nhóm thủ tục theo Mô hình nghiệp vụ của Trung tâm dữ liệu quốc gia để xác định nội dung, yêu cầu đối với cơ sở dữ liệu quản lý trường học, văn bằng, chứng chỉ, học bạ số để nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu đảm bảo việc triển khai các nhóm thủ tục liên quan.

- Triển khai xây dựng, nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý trường học, văn bằng, chứng chỉ, học bạ số (*xin chủ trương mua sắm phần mềm, thực hiện thủ tục mua sắm, triển khai đến các cơ quan, trường học*) đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cấp học, giữa các trường học trong cùng cấp, giữa các cơ sở dữ liệu của ngành để hình thành hệ thống dữ liệu số ngành giáo dục, đảm bảo phục vụ các nghiệp vụ liên quan đến các nhóm thủ tục theo các Mô hình nghiệp vụ của Trung tâm dữ liệu quốc gia, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, thống kê, báo cáo dữ liệu Bộ chỉ số chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

- Ban hành quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu để làm cơ sở chỉ đạo công tác quản lý, vận hành, khai thác, cập nhật, chia sẻ dữ liệu.

- Triển khai giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử.

b) Đơn vị thực hiện:

- Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, các trường học trên địa bàn tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2025.

**3. Nhóm nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước cấp huyện, cấp xã**

Hoàn thành triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước cấp xã cho 100% UBND cấp xã trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; ban hành Quy chế, quy định vận hành chính thức, đảm bảo việc quản lý, khai thác, cập nhật dữ liệu; triển khai tích hợp, đồng bộ dữ liệu cấp xã, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước tổng thể cấp huyện phục vụ công tác quản lý nhà nước từ huyện đến xã.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện:
  - + Năm 2025: Đối với cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước cấp xã.
  - + Năm 2026: Đối với cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước cấp huyện.

#### **4. Nhóm hệ thống hạ tầng nền tảng dữ liệu số**

a) Nâng cấp mở rộng hạ tầng trung tâm dữ liệu đáp ứng nhu cầu triển khai dữ liệu của các ngành, đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho các cơ sở dữ liệu của các ngành.

- Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027.

b) Nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu đảm bảo việc kết nối và khai thác dữ liệu của các ngành, triển khai cung cấp các công cụ hỗ trợ phát triển ứng dụng và cơ sở dữ liệu của các ngành được nhanh chóng và đồng bộ.

- Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2028.

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án, các sở ngành, địa phương có liên quan tiến hành xây dựng đề án, dự án, lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ và tổng hợp chung vào dự toán của sở ngành, địa phương mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Rà soát lồng ghép với các nhiệm vụ thường xuyên, chủ động sắp xếp trong dự toán được giao để thực hiện Đề án trên tinh thần tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các sở, ngành tỉnh**

a) Trên cơ sở quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ được giao tại Phần II, III và IV Điều 1 của quyết định này, chủ động rà soát, đánh giá cơ sở dữ liệu của cơ quan, **chậm nhất đến tháng 6/2025 hoàn thành thủ tục xin chủ trương, đăng ký bố trí kinh phí xây dựng dự án** để tổ chức thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao. Riêng đối với những nhiệm vụ phải thực hiện hoàn thành trong năm 2025, các sở ngành khẩn trương thực hiện thủ tục xin chủ trương và đề xuất bố trí kinh phí chậm nhất **đến ngày 30/10/2024** để chuẩn bị thủ tục thực hiện (*Kèm theo Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án này*).

b) Ngoài các cơ sở dữ liệu tại Phần IV Điều 1 của quyết định này, các sở ngành chủ động rà soát, đánh giá nhu cầu thực tế công tác quản lý của ngành về xây dựng, tạo lập, quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu để tham mưu, đề xuất xây dựng, hoàn thiện dữ liệu của ngành đáp ứng quan điểm, mục tiêu nêu tại Phần II, Phần III Điều 1 của quyết định này. Các sở ngành đã xây dựng cơ sở dữ liệu, tiếp tục rà soát hoàn thiện, đảm bảo dữ liệu luôn “đúng, đủ, sạch, sống”, đồng thời chủ động đề xuất giải pháp kết nối, chia sẻ, làm giàu dữ liệu phục vụ chuyển đổi số.

c) Việc triển khai các dự án, hoạt động đầu tư cần đảm bảo các yêu cầu sau: Ứng dụng hiệu quả các nền tảng công nghệ tiên tiến, hiện đại; tuân thủ kiến trúc chính quyền số của tỉnh, đảm bảo khả năng kết nối và chia sẻ dữ liệu; tuân thủ quy định pháp luật, lộ trình, chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ ngành về xây dựng cơ sở dữ liệu và phù hợp nhu cầu, tình hình thực tế của tỉnh; đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

d) Đảm bảo công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng làm chủ công nghệ, quản trị, xử lý và phân tích dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu đã xây dựng.

đ) Định kỳ 06 tháng báo cáo UBND tỉnh kết quả, tiến độ thực hiện Đề án (*qua Sở Thông tin và Truyền thông*) lồng ghép vào báo cáo thực hiện chuyển đổi số của cơ quan.

## **2. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

a) Căn cứ quy định tại Phần III và Mục 3 Phần IV Điều 1 của Quyết định này, xây dựng dự án, bố trí kinh phí thực hiện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng, tạo lập, cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu quản lý nước cấp xã trên địa bàn quản lý; kết nối, tích hợp dữ liệu quản lý nhà nước cấp xã để xây dựng hoàn thiện, hình thành dữ liệu quản lý nhà nước tổng thể trên địa bàn cấp huyện, đảm bảo không trùng lặp các nhiệm vụ, dự án cơ sở dữ liệu các sở ngành triển khai.

b) Việc triển khai các dự án, hoạt động đầu tư cần đảm bảo các yêu cầu sau: Ứng dụng hiệu quả các nền tảng công nghệ tiên tiến, hiện đại; tuân thủ hướng dẫn của sở ngành chuyên môn ở từng lĩnh vực về xây dựng cơ sở dữ liệu (theo hướng chia sẻ, kết nối cơ sở dữ liệu đã có) và phù hợp nhu cầu, tình hình thực tế của địa phương; đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

d) Đảm bảo công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng quản trị, xử lý và phân tích dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu đã xây dựng.

đ) Định kỳ 06 tháng báo cáo UBND tỉnh kết quả, tiến độ thực hiện Đề án (*qua Sở Thông tin và Truyền thông*) lồng ghép vào báo cáo thực hiện chuyển đổi số của địa phương.

## **3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan ưu tiên thực hiện hoàn thành nhiệm vụ tại Mục 1 Phần IV Điều 1 của quyết định này đảm bảo kết nối, báo sát theo định hướng, chỉ đạo thực hiện Đề án 06 của Chính phủ.

## **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính**

a) Đưa nhiệm vụ Đề án này vào Kế hoạch phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và giai đoạn của tỉnh và tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hàng quý, năm.

b) Tổng hợp đề xuất nhu cầu kinh phí, tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án của Đề án này theo lộ trình đề ra.

## 5. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Hướng dẫn về mặt kỹ thuật, công nghệ, kết nối và chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin; thực hiện thẩm định các dự án, hoạt động đầu tư các nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu thuộc Đề án này theo thẩm quyền được giao và quy định hiện hành.

b) Cho ý kiến việc bố trí, lắp đặt, vận hành trang thiết bị công nghệ thông tin thuộc dự án xây dựng cơ sở dữ liệu của các sở ngành (trong trường hợp dự án có thực hiện đầu tư, mua sắm trang thiết bị).

c) Định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất (khi có yêu cầu), tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh, UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Đề án này và đề xuất, kiến nghị của các cơ quan liên quan đến việc triển khai thực hiện Đề án này.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

### *Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ Chuyển đổi số tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Long An;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Út**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC ĐỀ ÁN**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Khái toán kinh phí (triệu đồng)
<b>I</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ ưu tiên về xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực để đảm bảo yêu cầu chuyển đổi số của tỉnh</b>			
<b>I.1</b>	<b>Nhóm dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - hạ tầng</b>			
1.1.1	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý Khu công nghiệp (trên nền GIS)	Ban Quản lý Khu Kinh tế	2025 - 2026	5.000
1.1.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2025	300
1.1.3	Xây dựng cơ sở dữ liệu xúc tiến đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2025	4.000
1.1.4	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2026	2.000
1.1.5	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý quy hoạch tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2027	3.000
1.1.6	Nâng cấp, cập nhật cơ sở dữ liệu ngành Công Thương	Sở Công Thương	2025	600
1.1.7	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý cụm công nghiệp (trên nền GIS)	Sở Công Thương	2026	3.000
1.1.8	Triển khai giải pháp quản lý tập trung, thống nhất cơ sở dữ liệu quản lý ngân sách toàn tỉnh (giải pháp của Bộ Tài chính)	Sở Tài chính	2025	500
1.1.9	Xây dựng cơ sở dữ liệu về giá đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	2025	500

STT	Tên dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Khái toán kinh phí (triệu đồng)
1.1.10	Xây dựng, chuẩn hóa dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện đáp ứng yêu cầu cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Theo tiến độ điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp tỉnh	Bổ sung trong kinh phí xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp tỉnh
1.1.11	Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị liên thông trên nền GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh	Sở Xây dựng	2025 - 2030	30.000
1.1.12	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hiện trạng và quy hoạch giao thông (trên nền GIS)	Sở Giao thông vận tải	2025	2.500
1.1.13	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý dự án, chất lượng công trình giao thông	Sở Giao thông vận tải	2026 - 2027	5.000
1.1.14	Xây dựng cơ sở dữ liệu về an toàn giao thông	Sở Giao thông vận tải	2026 - 2027	2.500
1.1.15	Nâng cấp cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chuẩn dữ liệu địa lý (GIS) phục vụ quản lý, điều hành sản xuất nông nghiệp toàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2025 - 2026	2.000
1.1.16	Xây dựng các bài toán phân tích, đánh giá dữ liệu để kịp thời dự báo, dự đoán tình hình sản xuất, thị trường nông sản phục vụ quản lý nhà nước, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2027	1.000
<b>1.2.</b>	<b><i>Nhóm dữ liệu phục vụ phát triển văn hóa - xã hội</i></b>			
1.2.1	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý chất lượng giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	2025	4.000
1.2.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu khảo thí	Sở Giáo dục và Đào tạo	2026	3.000
1.2.3	Xây cơ sở dữ liệu quản lý các cơ sở giáo dục ngoài hệ thống giáo dục mầm non và trung học phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	2026	1.000

<b>STT</b>	<b>Tên dự án</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Khái toán kinh phí (triệu đồng)</b>
1.2.4	Triển khai giải pháp kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu của ngành đảm bảo chia sẻ, liên thông dữ liệu (gồm nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm, triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu)	Sở Giáo dục và Đào tạo	2025 - 2027	4.000
1.2.5	Nâng cấp cơ sở dữ liệu quản lý trường học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện các hoạt động quản lý, điều hành tại các trường học dựa trên hồ sơ điện tử	Sở Giáo dục và Đào tạo	2025 - 2027	20.000
1.2.6	Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở tiêm chủng, phòng xét nghiệm, cơ sở đủ điều kiện kinh doanh thuốc, quản lý mỹ phẩm, hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Sở Y tế	2025 - 2026	5.000
1.2.7	Xây dựng cơ sở dữ liệu tổ chức của người lao động tại cơ sở	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2025 - 2026	1.500
1.2.8	Xây dựng cơ sở dữ liệu thực hiện chính sách lao động, việc làm của doanh nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2025 - 2026	2.500
1.2.9	Nâng cấp cơ sở dữ liệu cơ sở giới thiệu việc làm và cơ sở dữ liệu cơ sở đào tạo nghề nghiệp đảm bảo yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu người lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2025 - 2026	2.000
1.2.10	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hạ tầng viễn thông theo chuẩn dữ liệu địa lý (GIS)	Sở Thông tin và Truyền thông	2025 - 2026	3.000
1.2.11	Xây dựng Hệ thống đánh giá chỉ số Chuyển đổi số tỉnh, huyện, xã theo thời gian thực	Sở Thông tin và Truyền thông	2025 - 2026	1.000
1.2.12	Triển khai giải pháp phân tích, đánh giá dữ liệu các loại giấy phép có thời hạn hướng đến mục tiêu cung cấp dịch vụ công trực tuyến thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	2025 - 2026	1.000

STT	Tên dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Khái toán kinh phí (triệu đồng)
1.2.13	Xây dựng toàn diện cơ sở dữ liệu ngành văn hóa, thể thao và du lịch (bao gồm các dữ liệu theo chuẩn dữ liệu địa lý)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2025 - 2026	5.000
1.2.14	Xây dựng cơ sở dữ liệu nhân lực khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	2025 - 2026	1.000
1.2.15	Nâng cấp cơ sở dữ liệu ngành khoa học và công nghệ theo chuẩn dữ liệu địa lý (GIS)	Sở Khoa học và Công nghệ	2025 - 2026	1.500
<b>1.3</b>	<b><i>Nhóm dữ liệu phục vụ công tác nội vụ, tư pháp, đối ngoại</i></b>			
1.3.1	Triển khai cơ sở dữ liệu quản lý thi đua - khen thưởng đồng bộ từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	2025	2.000
1.3.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý về luật sư	Sở Tư pháp	2025-2026	2.000
1.3.3	Xây dựng Cơ sở dữ liệu về đấu giá tài sản	Sở Tư pháp	2025-2026	2.000
1.3.4	Xây dựng Cơ sở dữ liệu về Vi bằng (Thừa phát lại)	Sở Tư pháp	2025-2026	2.000
1.3.5	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý biên giới	Sở Ngoại vụ	2025	1.600
1.3.6	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hoạt động các tổ chức phi chính phủ và các khoản viện trợ	Sở Ngoại vụ	2025	
1.3.7	Triển khai giải pháp theo dõi, quản lý dữ liệu thực hiện các nội dung ký kết hợp tác của tỉnh với các quốc gia, vùng lãnh thổ	Sở Ngoại vụ	2025	
1.3.8	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đoàn ra, đoàn vào	Sở Ngoại vụ	2025	
<b>II</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ trọng tâm đảm bảo kết nối với Đề án 06</b>			
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2025	10.000
2	Xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06, gồm: Cơ sở dữ liệu trường học; Cơ sở dữ liệu học bạ số; Cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ	Sở Giáo dục và Đào tạo	2025	30.000

STT	Tên dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Khái toán kinh phí (triệu đồng)
<b>III</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước cấp huyện, cấp xã</b>			
1	Triển khai cơ sở quản lý nhà nước cấp xã cho 100% UBND cấp xã	UBND huyện, thị xã, thành phố	2025	Các địa phương chủ động bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách
2	Tích hợp, đồng bộ dữ liệu cấp xã, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước tổng thể cấp huyện phục vụ công tác quản lý nhà nước từ huyện đến xã.	UBND huyện, thị xã, thành phố	2026	1.500 (100 triệu đồng/đơn vị)
<b>IV</b>	<b>Nhóm hệ thống hạ tầng nền tảng dữ liệu số</b>			
1	Nâng cấp mở rộng hạ tầng Trung tâm dữ liệu tỉnh đáp ứng nhu cầu triển khai dữ liệu của các ngành, đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho các cơ sở dữ liệu của các ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	2026 - 2028	20.000
2	Nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh đảm bảo việc kết nối và khai thác dữ liệu của các ngành, triển khai cung cấp các công cụ hỗ trợ phát triển ứng dụng và cơ sở dữ liệu của các ngành được nhanh chóng và đồng bộ	Sở Thông tin và Truyền thông	2026 - 2027	6.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>194.500</b>